TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:157 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2022
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông Võ Thái Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân** tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp hôn nhân và gia đình *"Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HN ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp Phú B, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc S, sinh năm 1994, địa chỉ: số 705, ấp Phú B, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị Mỹ D có đơn xin vắng mặt, anh S vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc S tự tìm hiểu quen nhau khoảng 1 năm, được cha mẹ chấp thuận tổ chức lễ cưới năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, huyện Phú Tân. Sau khi kết hôn vợ chồng đi Bình Dương làm công ty, quá trình chung sống được hạnh phúc đến khoảng năm 2019 anh S

thay đổi tính tình không lo làm ăn, nghe theo bạn bè rủ rê chơi cờ bạc, cá độ, cuối năm 2019 chị phát hiện anh S có quen người phụ nữ khác bên ngoài, chị nhiều lần khuyên can nhưng anh S không thay đổi, cuối năm 2020 chị và anh S về quê sinh sống được khoảng 4 tháng thì anh S bỏ lên Bình Dương làm, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, không thể hàn gắn được chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc S.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phước D, sinh ngày 04/11/2014. Chị Mỹ D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Quốc S cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Nguyễn Quốc S vắng mặt không có lời trình bày.

* *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ thái độ chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về nội D :

Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Quốc S là hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh S không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho gia đình. Chị D có nhiều lần khuyên nhủ, nhưng anh S không thay đổi, nay chị D xin ly hôn, yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh S cấp dưỡng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Quốc S đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự để

đảm bảo quyền lợi cho các bên, anh Nguyễn Quốc S đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 705, ấp Phú Bình, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên chị D kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Về nội D:

Hôn nhân giữa anh Nguyễn Quốc S và chị Trần Thị Mỹ D do sự tự nguyện đến với nhau được cha mẹ chấp thuận rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Chị D cho rằng, anh S không lo làm ăn, có người phụ nữ khác bên ngoài, chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh không thay đổi nên mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, không thể hòa giải được và giữa hai bên không có biện pháp hàn gắn, suốt quá trình tố tụng anh S cũng vắng mặt không có lý do, cho thấy tình cảm giữa vợ, chồng đã trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung gồm: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phước D, sinh ngày 04/11/2014. Quá trình làm việc chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, để giữ sự ổn định của đứa trẻ, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên anh S vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trong thời gian nuôi con, chị D phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh S khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: chị Trần Thị Mỹ D là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Quốc S được ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2013 (trích lục sổ đăng ký kết hôn) số 2069/TLKH –BS ngày 04/11/2021) do Ủy ban nhân dân xã Phú An huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho anh chị không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: chị Trần Thị Mỹ D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Nguyễn Phước D sinh ngày 04/11/2014 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc lao động được, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định.

Trong thời gian nuôi con, chị D phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh S khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: Chị Trần Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004162 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Nguyễn Quốc S không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Quốc S được quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Lâm Bảo Ngọc